

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ BAN HÀNH QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026-2030 TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Tờ trình số 83/TTr-STC ngày 05/6/2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030 tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, Sở Tài chính nhận được ý kiến góp ý của 58 cơ quan, đơn vị và địa phương, trong đó, có 46 cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất với dự thảo, có 22 ý kiến góp ý thuộc 12 cơ quan, đơn vị, địa phương. Cụ thể như sau:

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	Ý kiến thống nhất (gồm 46 cơ quan, đơn vị địa phương)		
	Sở Công thương (Công văn số 2316/SCT-VP ngày 28/4/2025); Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn số 4335/SNNMT-KHTC ngày 24/4/2026); Sở Nội vụ (Công văn số 1735/SNV-VP ngày 24/4/2026); BQL KKT Dung Quất (Công văn số 1687/BQL-KHTH ngày 28/4/2026); Trung tâm Phát triển Quỹ đất (Công văn số 1599/TTQĐ-KHTC ngày 28/4/2026); BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	tỉnh (Công văn số 1245/BQLDDCN ngày 28/4/2026); BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông (Công văn số 1317/BQL-KHĐT ngày 28/4/2026); Thanh tra tỉnh (Công văn số 1249/TTR-NV4 ngày 29/4/2026); Sở Ngoại vụ (Công văn số 913/SNgV-HCTH ngày 29/4/2026); Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Công văn số 1781/BCH-TC ngày 30/4/2026); Báo và Phát thanh, Truyền hình (Công văn số 286-CV/BPTTH ngày 29/4/2026); Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 1977/SGDĐT-TC ngày 29/4/2025);); Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 2014/SKHCHN-VP ngày 30/4/2025); xã Ngọc Linh (Công văn số 501/UBND-KTHT ngày 28/4/2026); Phường Sa Huỳnh (Công văn số 569/UBND-KTHTDT ngày 24/4/2026); xã Đăk Plô (Công văn số 744/UBND-KT ngày 27/4/2026); xã Khánh Cường (Công văn số 648/UBND ngày 28/4/2026); xã Đăk Ui (Công văn số 830/UBND-PKT ngày 28/4/2026); xã Nguyễn Nghiêm (Công văn số 678/UBND ngày 28/4/2026); xã Trường Giang (Công văn số 604/UBND ngày 29/4/2026); xã Lân Phong (Công văn số 604/UBND-KT ngày 28/4/2026); xã Ya Ly (Công văn số 616/UBND-TH ngày 28/4/2026); xã Ia Dal (Công văn số		

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	521/UBND ngày 29/4/2026); xã Sơn Thủy (Công văn số 531/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Ngọc Bay (Công văn số 946/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Đình Cương (Công văn số 743/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Mỏ Cày (Công văn số 623/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Vạn Tường (Công văn số 812/UBND-KT ngày 28/4/2026); đặc khu Lý Sơn (Công văn số 1902/UBND-KT ngày 28/4/2026); xã Măng Bút (Công văn số 370/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Sơn Tây Hạ (Công văn số 552/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Ba Gia (Công văn số 631/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Bình Chương (Công văn số 532/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Trường Giang (Công văn số 604/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Ia Chim (Công văn số 720/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Bình Sơn (Công văn số 980/UBND-KT ngày 03/5/2026); xã Phước Giang (Công văn số 851/UBND-KT ngày 03/5/2026); xã Đắk Rơ Wa (Công văn số 867/UBND-KT ngày 29/4/2026); Phường Nghĩa Lộ (Công văn số 996/UBND-KT ngày 04/5/2026); xã Mộ Đức (Công văn số 961/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Sơn Tịnh (Công văn số 657/UBND-KT ngày 28/4/2026); xã Tây Trà Bồng (Công văn số 364/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Nghĩa Hành		

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	(Công văn số 772/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Ba Động (Công văn số 660/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Ngọc Tú (Công văn số 382/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Đăk Pék (Công văn số 785/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Sơn Hạ (Công văn số 908/UBND-KT ngày 29/4/2026); xã Kon Brait (Công văn số 940/UBND-KT ngày 04/5/2026); xã An Phú (Công văn số 1039/UBND-KT ngày 04/5/2026).		
II	Ý kiến góp ý		
1	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (Công văn số 817/NHCS-KHTD ngày 29/4/2026)		
		1. Tại tiết đ, khoản 1, Điều 2 của dự thảo: Đề nghị biên tập, điều chỉnh thành: “đ) Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án đường bộ cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo đã quy định: “<i>Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội</i>”. Bên cạnh đó, Chương trình mục tiêu quốc gia sử

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh”. Căn cứ đề xuất: theo khoản 6, Điều 3, Chương II Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15.	dụng nguồn vốn NSTW và phân vốn đối ứng ngân sách địa phương, đối với phần vốn NSDP đối ứng thực hiện CTMTG, Sở Tài chính đã xây dựng việc bố trí đối ứng các CTMTQG là ưu tiên số 2 trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
		2. “Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ủy thác qua ngân hàng chính sách”. Đề nghị biên tập, điều chỉnh thành: “Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.”	Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa
		3. Tại khoản 2, Điều 6 của dự thảo: Đề nghị biên tập, điều chỉnh thành: “2. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.” Phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách địa phương; theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này. Trong trường hợp nguồn vốn đầu tư công không đảm bảo, trong quá trình điều hành ngân	Sở Tài chính xin tiếp thu và điều chỉnh như sau: Trong trường hợp nguồn vốn đầu tư công không đảm bảo, trong quá trình điều hành ngân sách hằng năm, nếu có nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách nhà nước và nguồn chi đầu tư khác thuộc ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sách hằng năm, nếu có tăng thu phần ngân sách địa phương được hưởng và nguồn chi đầu tư khác thuộc ngân sách địa phương (<i>vốn đầu tư phát triển khác, vốn sự nghiệp, nguồn tăng thu tiết kiệm chi, nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác...</i>), Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung theo khả năng cân đối nhưng không vượt quá tổng nhu cầu nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026-2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt¹ ”.	bổ sung theo khả năng cân đối nhưng không vượt quá tổng nhu cầu nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026-2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
		4. Tại khoản thứ 2, Điều 8 của dự thảo: Đề nghị biên tập, điều chỉnh thành: “Trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng vốn không đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ, không bảo đảm hiệu quả đầu tư, sử dụng không hết vốn trong năm thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh vốn (trong đó ưu tiên điều chỉnh chuyển sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn) hoặc hạn chế vốn phân bổ trong năm kế hoạch tiếp theo theo quy định.”	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Việc điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các đầu mối giao kế hoạch tuân thủ theo quy định của Luật đầu tư công, tình hình thực tế của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm, Sở Tài chính sẽ rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền theo quy định. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.

¹ Tại Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 29/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới”.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2	BQL DADT xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp (Công văn số 451/BQLDA-VP ngày 29/4/2026)		
		Tại điểm a khoản 1 Điều 2 Dự thảo Quy định, đề nghị điều chỉnh như sau: Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương.	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương không quy định chi tiết về các nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
3	UBND Phường Đắk Bla (Công văn số 563/UBND-KTHT ngày 29/4/2026)		
		Dự kiến nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng liên quan đến công tác chỉnh trang đô thị, trường lớp học trên địa bàn phường Đắk Bla khoảng 302.622 triệu đồng. Trong bối cảnh tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trên địa bàn tiếp tục diễn biến trầm lắng, trong khi đó, nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng là rất lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách phường. Do đó, đề xuất điều chỉnh Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã với nội dung	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, nhu cầu đầu tư trên địa bàn xã là rất lớn. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phải tập trung xử lý các dự án chuyển tiếp từ cấp huyện cũ chuyển về xã (<i>trên 12.000 tỷ đồng</i>). Phần vốn còn lại để đầu tư là rất thấp, do đó, mức hỗ trợ để các phường thực hiện chỉnh trang đô thị, trường lớp học

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		như sau: “- Mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2026-2030: Đô thị loại II (gồm các phường: Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Kon Tum, Đăk Bla): 100 tỷ đồng/phường; Đô thị loại III (gồm các phường: Trương Quang Trọng, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Đăk Cẩm): 80 tỷ đồng/phường.”	tại dự thảo Nghị quyết là phù hợp trong bối cảnh hiện tại, ngoài ra, mức vốn này chưa bao gồm vốn phân cấp theo tiêu chí, định mức và các dự án đầu tư trên địa bàn cấp xã do cấp tỉnh đầu tư. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
4	UBND xã Đăk Hà (Công văn số 1892/UBND-KTHT ngày 28/4/2026)		
		1. Tại điểm a, khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy định: “a) Dành tối đa không quá 30% trên tổng vốn cân đối ngân sách địa phương để phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu để thực hiện cho các nhiệm vụ chi đầu tư thuộc cấp mình quản lý”. - Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Dành tối đa không quá 30% trên tổng vốn cân đối ngân sách địa phương để phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu; trường hợp đối với các xã miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, xã trung tâm có quy mô lớn, nhu cầu đầu tư cao và có đủ năng lực quản lý, có thể xem xét tăng tỷ lệ phân cấp phù hợp (khoảng 35%-40%) trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và quyết định của cấp có thẩm quyền.” - Lý do đề xuất điều chỉnh: Để phù hợp với nguyên tắc ưu tiên vùng miền núi, vùng khó khăn quy định	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Việc quy định dành tối đa không quá 30% trên tổng số vốn cân đối NSDP để phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu cho cấp xã là cơ sở để xác định tổng vốn phân cấp và số vốn trung bình/điểm (tương đương với mức vốn NSTW hỗ trợ cho NSDP tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026). Ngoài ra, mức vốn này chưa tính các dự án do cấp tỉnh quản lý đầu tư trên địa bàn cấp xã. Việc ưu tiên các xã vùng miền núi, vùng khó khăn theo quy định tại khoản 1, Điều 2 đã được tính trong tiêu chí về đơn vị hành chính (trong đó, xã miền núi được tính 0,2 điểm) và tiêu chí bổ sung (các xã ĐBKK khu vực III). Do đó, đề xuất giữ

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Quy định. Xã Đăk Hà là xã miền núi, địa bàn rộng, nhu cầu đầu tư hạ tầng lớn, đặc biệt sau khi sắp xếp đơn vị hành chính là xã trung tâm, có Ban quản lý dự án đầu tư, có đủ năng lực tổ chức thực hiện, quản lý vốn hiệu quả. Nếu áp dụng cứng mức 30% sẽ chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, hạn chế tính chủ động của cấp xã.	nguyên như dự thảo.
		2. Đề nghị bổ sung nội dung gắn phân cấp vốn với năng lực quản lý, cụ thể: <i>“Việc phân cấp vốn cho cấp xã cần gắn với năng lực quản lý đầu tư của địa phương; ưu tiên phân bổ cao hơn đối với các xã có tỷ lệ giải ngân tốt, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; đồng thời, xem xét hạn chế phân cấp đối với các xã có năng lực quản lý còn hạn chế.”</i> - Lý do đề nghị bổ sung: Để đảm bảo nguyên tắc hiệu quả sử dụng vốn, không dàn trải theo điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định và khuyến khích các địa phương nâng cao năng lực quản lý đầu tư công; việc phân cấp không gắn năng lực dễ dẫn đến chậm giải ngân hoặc kém hiệu quả.	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Việc phân bổ vốn thực hiện theo các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các nội dung liên quan đến năng lực quản lý, tỷ lệ giải ngân, không phát sinh nợ đọng là các quy định bắt buộc trong quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
		3. Đề nghị bổ sung cơ chế điều chỉnh linh hoạt trong quá trình thực hiện, cụ thể: <i>“Trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, cho phép điều chỉnh linh hoạt tỷ lệ phân cấp vốn cho cấp xã trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ cấp bách như thiên tai, sạt lở, hoặc nhu cầu đầu</i>	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Dự thảo chỉ quy định mức hỗ trợ đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách tỉnh. Đối với

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>tư đột xuất... tại địa phương.”</i> - Lý do đề nghị bổ sung: Để phù hợp với thực tế các xã miền núi thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, sạt lở và đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong xử lý các vấn đề cấp thiết tại cơ sở.	các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh do thiên tai, bão lũ,... tùy vào tình hình thực tế và khả năng cân đối, Sở Tài chính sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung vào kế hoạch trung hạn hoặc phân bổ từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách tỉnh theo quy định. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
5	UBND xã Nghĩa Giang (Công văn số 849/UBND-KT ngày 29/4/2026);		
		Xem xét điều chỉnh điểm a, khoản 2, Điều 3 của Quy định kèm theo như sau: “a) Dành tối thiểu 30% trên tổng vốn cân đối ngân sách địa phương để phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu để thực hiện cho các nhiệm vụ chi đầu tư thuộc cấp mình quản lý.”. Lý do: Hiện nay, vốn đầu tư công trên địa bàn xã chủ yếu từ nguồn vốn phân cấp của tỉnh, nguồn thu tiền sử dụng đất của địa phương rất khó khăn, không có nguồn thu để đầu tư. Do đó, nếu tỉnh áp dụng mức tối đa không quá 30%, có thể dẫn đến tỷ lệ vốn tỉnh phân cấp về cho xã trên thực tế rất thấp, không đảm bảo nguồn vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia, thiếu tính chủ động trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nên UBND xã Nghĩa Giang kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, điều chỉnh Quy định	Thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, nhu cầu đầu tư trên địa bàn xã là rất lớn. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phải tập trung xử lý các dự án chuyển tiếp từ cấp huyện cũ chuyển về xã (<i>trên 12.000 tỷ đồng</i>). Phần vốn còn lại để đầu tư là rất thấp, mức hỗ trợ “tối đa không quá 30%” (<i>chưa bao gồm các dự án đầu tư trên địa bàn cấp xã do cấp tỉnh đầu tư</i>) là phù hợp trong bối cảnh hiện tại và tương đương với mức vốn NSTW hỗ trợ cho địa phương. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		với nội dung nêu trên để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.	
6	UBND xã Vệ Giang (Công văn số 631/UBND-KT ngày 29/4/2026);		
		1. Đối với tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư công cho cấp cơ sở (điểm a khoản 2 Điều 3 của Dự thảo): đề nghị sửa cụm từ "Dành tối đa không quá 30%" thành "Dành tối thiểu 30%". Lý do đề nghị điều chỉnh: Theo quy định tại khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công (số 58/2024/QH15), nguyên tắc phân bổ vốn phải bảo đảm <i>"thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư"</i>. Đồng thời, khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công cũng quy định rõ nguyên tắc ưu tiên: <i>"Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia..."</i>. Hiện nay, cấp xã là cấp trực tiếp thực hiện duy trì và nâng cao các tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia, do đó cần một nguồn lực ổn định. Mặt khác, việc quy định "tối đa không quá 30%" tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 (được sửa đổi bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15) là mức trần áp dụng đối với nguồn <i>"vốn ngân sách trung ương"</i> để bổ sung có mục tiêu cho địa phương. Nhưng đối với địa phương, nếu tỉnh cũng áp dụng định mức trần này cho việc phân bổ về cấp xã sẽ không tạo quyền chủ động cho cấp xã, có thể dẫn đến rủi ro tỷ	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng nguồn vốn NSTW và phần vốn đối ứng ngân sách địa phương, đối với phần vốn NSDP đối ứng thực hiện CTMTG, Sở Tài chính đã xây dựng việc bố trí đối ứng các CTMTQG là ưu tiên số 2 trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công. Về tỷ lệ phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu cho cấp xã "tối đa không quá 30%": Thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, nhu cầu đầu tư trên địa bàn xã là rất lớn. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phải tập trung xử lý các dự án chuyển tiếp từ cấp huyện cũ chuyển về xã (<i>trên 12.000 tỷ đồng</i>). Phần vốn còn lại để đầu tư là rất thấp, mức hỗ trợ "tối đa không quá 30%" (<i>chưa bao gồm các dự án đầu tư</i>

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lệ vốn tỉnh phân cấp về cho xã trên thực tế là rất thấp. Do đó, việc quy định "tối thiểu 30%" sẽ tạo ra mức bảo đảm cho các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của địa phương.	<i>trên địa bàn cấp xã do cấp tỉnh đầu tư</i>) là phù hợp trong bối cảnh hiện tại và tương đương với mức vốn NSTW hỗ trợ cho địa phương. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
		2. Đối với Tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trường lớp học (khoản 2 Điều 5 của Dự thảo) Đối với nội dung này của dự thảo, UBND xã Vệ Giang nhận thấy có nhiều điểm chưa hợp lý. Cụ thể: 1.1. Thứ nhất, có sự chưa thống nhất về đối tượng trong Dự thảo: Tiêu đề khoản 2 Điều 5 ghi rõ là hỗ trợ cho "<i>ngân sách cấp xã</i>" nhưng tại điểm a (phạm vi hỗ trợ) và điểm b (định mức hỗ trợ) lại chỉ giới hạn cấp vốn cho "<i>các phường</i>". 1.2. Thứ hai, nội dung chưa thống nhất với quyết định phân loại đô thị của tỉnh²: Theo danh mục đô thị loại II, loại III, trên địa bàn tỉnh bao gồm rất nhiều đơn vị hành chính cấp xã (như Đô thị Vệ Giang, Đô thị Tư Nghĩa, Đô thị Mộ Đức,...là các đô thị loại III). Việc chỉ hỗ trợ vốn cho các "phường" mà bỏ qua các xã nằm trong danh mục đã được công nhận Đô thị loại II, loại III	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Trong điều kiện ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026-2030 còn hạn chế, nhất là việc xử lý các dự án chuyển tiếp của cấp huyện chuyển về cấp xã thì việc hỗ trợ đồng bộ, đầy đủ theo danh mục đô thị loại II, loại III theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là hết sức khó khăn. Do đó, trong giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực, Sở Tài chính chỉ đề xuất hỗ trợ cho các Phường để thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, trường lớp học. Do đó, tại tiêu đề của Điều 5 và khoản 2 Điều 5, Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách

² Tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sẽ gây ra sự thiếu đồng bộ trong việc hoàn thiện hạ tầng đô thị trên toàn giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh. * Nội dung đề nghị điều chỉnh: Từ những bất cập nêu trên, UBND xã Vệ Giang đề xuất một số phương án điều chỉnh, cụ thể như sau: a) Phương án 1: Giữ nguyên đối tượng thụ hưởng là "ngân sách cấp xã" ở tiêu đề và điều chỉnh mở rộng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5, bổ sung đối tượng thụ hưởng là các xã, thị trấn thuộc danh mục Đô thị loại II, Đô thị loại III theo đúng Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh. b) Phương án 2: Nếu nguồn lực của tỉnh trong giai đoạn này chỉ có thể tập trung riêng cho cấp phường, đề nghị sửa đổi lại tiêu đề của khoản 2 Điều 5 thành: "<i>Tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp phường thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trường lớp học</i>" để đảm bảo logic, chặt chẽ hơn cho văn bản.	cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các phường; 2. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các phường"
7	UBND xã Bờ Y (Công văn số 1493/UBND-BQL ngày 29/4/2026)		
		1. Tại khoản 2 Điều 5. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trường lớp học 1.1 Đề nghị bổ sung quy định theo hướng mở rộng phạm vi đối tượng được hưởng chính sách, cụ thể:	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Trong điều kiện ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026-2030 còn hạn chế, nhất là việc xử lý các dự án chuyển tiếp của cấp huyện chuyển về cấp xã thì việc hỗ trợ

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bổ sung các đơn vị hành chính cấp xã đã được công nhận và xác định là đô thị loại II, loại III theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (<i>các xã, phường sau chuyển tiếp</i>) vào phạm vi đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư chỉnh trang đô thị. Lý do đề xuất: - Việc bổ sung nêu trên có cơ sở pháp lý rõ ràng và bảo đảm tính liên tục của hệ thống quy định, cụ thể: + Quyết định số 129/QĐ-BXD ngày 02/02/2015 của Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Plei Kần mở rộng (<i>bao gồm thị trấn Plei Kần và diện tích các thôn Chiên Chiết, Đắc Tang, Ke Joi, Xuân Tân thuộc xã Đắc Xú, tổng diện tích là 2.896,2 ha</i>), huyện ngọc hời, tỉnh Kon Tum (cũ) đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; + Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; + Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục đô thị, theo đó khu vực Bờ Y được xác định là đô thị loại III. Như vậy, xét trên cả hai giai đoạn trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính, khu vực Bờ Y đã được cơ quan có thẩm quyền xác lập rõ ràng là đô thị và đang thực hiện lộ trình phát triển đô thị theo quy hoạch. Điều này khẳng định bản chất của địa bàn	đồng bộ, đầy đủ theo danh mục đô thị loại II, loại III theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là hết sức khó khăn. Do đó, trong giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực, Sở Tài chính chỉ đề xuất hỗ trợ cho các Phường để thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, trường lớp học. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		không còn là khu vực nông thôn mà là đô thị cần được ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng. - Về đối tượng áp dụng chính sách: Dự thảo Quy định hiện đang giới hạn đối tượng hỗ trợ theo đơn vị hành chính (cấp xã), trong khi việc xác định tính chất đô thị lại căn cứ vào tiêu chí chuyên ngành và danh mục công bố của cấp có thẩm quyền. Do đó, đối với các địa bàn như xã Bờ Y, mặc dù về mặt hành chính là cấp xã, nhưng đã được xác định là đô thị (<i>đô thị loại III</i>) theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh, thì cần được xem xét đưa vào đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị để bảo đảm phù hợp với bản chất, chức năng và yêu cầu phát triển. - Về tính phù hợp và thống nhất của hệ thống pháp luật Việc bổ sung các xã, phường sau sáp nhập được chuyển tiếp và công nhận là đô thị loại II, loại III vào đối tượng thụ hưởng sẽ bảo đảm sự thống nhất giữa các quy định về phân loại đô thị với quy định về phân bổ vốn đầu tư công; tránh trường hợp cùng là đô thị nhưng không được tiếp cận chính sách chỉ do khác biệt về đơn vị hành chính. 1.2. Đề nghị xem xét bổ sung cơ chế cho phép áp dụng hệ số điều chỉnh tăng trong định mức phân bổ vốn đối với các đô thị loại III có tính chất đặc thù (<i>đô thị biên giới, khu vực cửa khẩu, có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh và giao thương kinh tế</i>), hoặc trong trường hợp không áp dụng hệ số	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		điều chỉnh thì cần bố trí mức hỗ trợ cao hơn mức bình quân chung. Lý do đề xuất: Các đô thị loại III có tính chất đặc thù như xã Bờ Y là khu vực biên giới, cửa khẩu, ngoài việc thực hiện các chức năng phát triển kinh tế - xã hội còn đảm nhiệm vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và giao thương liên vùng. Xã Bờ Y có vị trí đặc biệt quan trọng nằm tại ngã ba Đông Dương, tiếp giáp với Lào và Campuchia, là đầu mối kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây với hệ thống quốc lộ 14, 14C và 40, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Do đó, nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị, công trình công cộng và dịch vụ đô thị thường cao hơn so với các địa bàn khác có cùng cấp đô thị nhưng không có yếu tố đặc thù. Bên cạnh đó, điều kiện địa lý, xuất phát điểm hạ tầng và khả năng cân đối ngân sách của địa phương còn hạn chế, nếu áp dụng mức phân bổ bình quân sẽ khó đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị theo định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, việc bổ sung cơ chế ưu tiên hoặc điều chỉnh mức phân bổ vốn đối với các đô thị loại III có tính chất đặc thù là cần thiết, nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả đầu tư và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.	

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Tại khoản 2 Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ủy thác qua ngân hàng chính sách Đề nghị bổ sung nguyên tắc: Theo thứ tự ưu tiên phân bổ vốn cho các đô thị khu vực biên giới, đô thị cửa khẩu, có vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Lý do đề xuất: Việc bổ sung nguyên tắc ưu tiên phân bổ vốn đối với các đô thị khu vực biên giới, đô thị cửa khẩu là cần thiết, xuất phát từ vai trò, vị trí đặc thù của các địa bàn này trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng – an ninh. Các đô thị biên giới, cửa khẩu như xã Bờ Y không chỉ thực hiện chức năng phát triển kinh tế địa phương mà còn là điểm kết nối giao thương quốc tế, trung chuyển hàng hóa, thúc đẩy xuất nhập khẩu và hợp tác kinh tế với các nước trong khu vực. Đồng thời, đây cũng là khu vực trọng yếu về quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế - xã hội tại các khu vực biên giới còn nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận nguồn lực của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, nên việc ưu tiên bố trí nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tạo điều kiện thuận lợi để triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước. Vì vậy, việc bổ sung nguyên tắc ưu tiên phân bổ vốn đối với các đô thị biên giới, cửa khẩu là phù hợp với định hướng phát triển vùng, bảo đảm tính công bằng trong tiếp cận chính sách, đồng thời góp	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Điều 6 của Dự thảo Nghị quyết quy định về Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và bám sát các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn tại Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.. Việc sử dụng, phân bổ nguồn vốn Ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo quy định. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phân phát huy vai trò động lực, lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường liên kết vùng và hội nhập quốc tế.	
8	UBND xã Sa Thầy (Công văn số 801/UBND-KT ngày 01/5/2026)		
		Tại khoản 2, Điều 5, Dự thảo Nghị quyết: Kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, bổ sung mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2026-2030 cho các Đô thị loại III còn lại Theo danh sách được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 Về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện công tác chỉnh trang đô thị.	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Trong điều kiện ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026-2030 còn hạn chế, nhất là việc xử lý các dự án chuyển tiếp của cấp huyện chuyển về cấp xã thì việc hỗ trợ đồng bộ, đầy đủ theo danh mục đô thị loại II, loại III theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là hết sức khó khăn. Do đó, trong giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực, Sở Tài chính chỉ đề xuất hỗ trợ cho các Phường để thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, trường lớp học. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
9	UBND xã Đăk Pxi (Công văn số 693/UBND-KT ngày 28/4/2026)		
		Tại điểm a - Tiêu chí dân số: Dự thảo: “Địa phương có dân số trung bình trên 10.000 người đến 25.000 người, từ 0 đến <u>15.000</u> người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 2.000 người tăng thêm	Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>được tính 1 điểm”. Đề nghị điều chỉnh thành: “Địa phương có dân số trung bình trên 10.000 người đến 25.000 người, từ 0 đến <u>10.000</u> người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 2.000 người tăng thêm được tính 1 điểm”.</i>	
		Dự thảo: “Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 100 km ² đến 300 km ² , từ 0 đến <u>300 km²</u> được tính 8 điểm, phần còn lại cứ 50 km ² tăng thêm được tính 2 điểm”. Đề nghị điều chỉnh thành: “Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 100 km ² đến <u>300 km²</u> , từ 0 đến 300 km ² được tính 8 điểm, phần còn lại cứ 50 km ² tăng thêm được tính 2 điểm”.	Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 100 km ² đến 300 km ² , từ 0 đến <u>100 km²</u> được tính 8 điểm, phần còn lại cứ 50 km ² tăng thêm được tính 2 điểm”.
		“Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 300 km ² đến 500 km ² , từ 0 đến <u>250 km²</u> được tính 14 điểm, phần còn lại cứ 50 km ² tăng thêm được tính 1 điểm”. Đề nghị điều chỉnh thành: “Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 300 km ² đến 500 km ² , từ 0 đến <u>500 km²</u> được tính 14 điểm, phần còn lại cứ 50 km ² tăng thêm được tính 1 điểm”.	Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 300 km ² đến 500 km ² , từ 0 đến <u>300 km²</u> được tính 14 điểm, phần còn lại cứ 50 km ² tăng thêm được tính 1 điểm”.
10	UBND xã Ia Toi (Công văn số 694/UBND-KT ngày 29/4/2026)		
		1. Về tiêu chí số người dân tộc thiểu số: Dự thảo quy định cứ 2.500 người dân tộc thiểu số được tính 01 điểm. Hiện xã Ia Toi có khoảng 4.021 người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ cao, trong khi nhu cầu đầu tư hạ tầng, hỗ trợ sinh kế còn lớn. Tuy nhiên, theo cách tính hiện nay, phần dân số tăng	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Đối với cách tính điểm này thì với số DTTS của xã là 4.021 thì số điểm của xã là 1,61 điểm. Cách tính điểm này đã đảm bảo tương ứng với số người DTTS tăng thêm.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thêm chưa được tính điểm tương xứng. Do đó, kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, nghiên cứu điều chỉnh theo hướng có cơ chế làm tròn điểm đối với địa phương gần ngưỡng tính điểm hoặc tính điểm theo tỷ lệ thực tế để bảo đảm sát tình hình từng địa phương	Ngoài ra, để ưu tiên thêm nguồn lực cho các xã nhất là các xã ĐBKK, Sở Tài chính đã đề xuất bổ sung số điểm tại tiêu chí bổ sung.
		2. Về tiêu chí diện tích tự nhiên: Qua nghiên cứu dự thảo, một số mốc diện tích trong bảng tính điểm chưa thống nhất. Cụ thể, quy định địa phương có diện tích đến 100 km² được tính 08 điểm; tuy nhiên, mốc tiếp theo quy định địa phương trên 100 km² đến 300 km² thì “từ 0 đến <u>300 km²</u> được tính 08 điểm”. Do đó, kính đề nghị Sở Tài chính rà soát, chỉnh lý lại các khoảng diện tích và phương pháp tính điểm để bảo đảm rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “ <i>Các địa phương có diện tích tự nhiên trên 100 km² đến 300 km², từ 0 đến <u>100 km²</u> được tính 8 điểm, phần còn lại cứ 50 km² tăng thêm được tính 2 điểm</i> ”.
11	UBND xã Măng Đen Công văn số 743/UBND-KT ngày 04/5/2026)		
		Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trường lớp học, hiện đối tượng hỗ trợ là các phường. Đề nghị bổ sung xã Măng Đen vào đối tượng được hỗ trợ , đồng thời nghiên cứu mở rộng đối tượng áp dụng đối với các xã có điều kiện tương tự (<i>là trung tâm hành chính - kinh tế, được hình thành trên cơ sở kế thừa, tiếp nhận hệ thống cơ sở hạ tầng của đơn vị</i>	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Trong điều kiện ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026-2030 còn hạn chế, nhất là việc xử lý các dự án chuyển tiếp của cấp huyện chuyển về cấp xã thì việc hỗ trợ đồng bộ, đầy đủ theo danh mục đô thị loại II, loại III theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là hết sức khó khăn. Do đó, trong giai

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>hành chính cấp huyện trước đây</i>) và xem xét áp dụng mức hỗ trợ tương đương đô thị loại III (60 tỷ đồng/xã trong giai đoạn 2026-2030). Việc bổ sung nêu trên là cần thiết, do xã Măng Đen giữ vai trò trung tâm khu vực, tập trung hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đã được đầu tư từ trước, có nhu cầu lớn về chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng và trường lớp học. Đồng thời, đô thị Măng Đen đã được xác định là đô thị loại III theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Do đó việc áp dụng mức hỗ trợ tương đương đô thị loại III là phù hợp với thực tế, góp phần bảo đảm công bằng và nâng cao hiệu quả đầu tư.	đoạn 2026-2030, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực, Sở Tài chính chỉ đề xuất hỗ trợ cho các Phường để thực hiện nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, trường lớp học. Đối với xã Măng Đen, ngoài các tiêu chí tính điểm chung, tại tiêu chí bổ sung, Dự thảo đã ưu tiên được cộng thêm 10 điểm để tăng mức vốn hỗ trợ cho xã thực hiện các nhiệm vụ đặc thù. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
12	UBND Phường Kon Tum Công văn số 1234/UBND-VP ngày 04/5/2026)		
		1. Về nguyên tắc phân bổ vốn: Đề nghị bổ sung nguyên tắc: Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp. Đề nghị bổ sung định hướng tập trung nguồn lực cho các công trình hạ tầng thiết yếu cấp cơ sở như: giao thông, thoát nước, chỉnh trang đô thị. Nội dung này cần được xem xét ưu tiên để phù hợp với nhu cầu thực tiễn và áp lực hạ tầng tại các địa phương sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính.	Sở Tài chính có ý kiến như sau: Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được Sở Tài chính xây dựng trên cơ sở bám sát các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn tại Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Theo đó, tùy vào tính chất nguồn vốn, mục tiêu hỗ trợ và tình hình thực tế, các địa phương chủ động lựa chọn công trình đảm bảo thực hiện theo đúng nguyên tắc và thứ tự ưu tiên do Ủy ban Thường vụ Quốc hội và HĐND tỉnh quy định. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo.
		2. Về tiêu chí phân bổ: - Đề nghị bổ sung các tiêu chí về mật độ đô thị hóa, áp lực hạ tầng kỹ thuật và Tiêu chí về hiện trạng thiếu hụt hạ tầng. - Đối với tiêu chí về thu ngân sách: Tại điểm b, mục 3, Điều 4: Điểm của tiêu chí thu nội địa ngân sách xã được hưởng (không bao gồm số thu sử dụng đất) đề nghị điều chỉnh thành: Điểm của tiêu chí thu nội địa ngân sách xã được hưởng theo phân cấp (không bao gồm số thu sử dụng đất).	Sở Tài chính có ý kiến như sau: - Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn nên giai đoạn 2026-2030, ngân sách tỉnh chỉ ưu tiên hỗ trợ công tác chỉnh trang đô thị tại các phường không áp dụng rộng rãi đối với các xã, đặc khu. Do đó, việc bổ sung quy định về các tiêu chí về mật độ đô thị hóa, áp lực hạ tầng kỹ thuật và tiêu chí về hiện trạng thiếu hụt hạ tầng là không cần thiết. Việc xác định mức vốn hỗ trợ dựa trên Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, đề xuất giữ nguyên như dự thảo. - Đối với tiêu chí về thu ngân sách,

STT	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Sở Tài chính xin tiếp thu và chỉnh sửa.